

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/DS-ST

Ngày 27-9-2021.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
hợp đồng mua bán tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và ông Phạm Văn Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 661/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cty TNHH MTV Thương mại V Q.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Y Thanh Lâm. Có mặt

Địa chỉ: Tổ M, TT N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình M, bà Phạm Thị Ph. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 26/03/2019 vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph có vay của Công ty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền 175.050.000đ, hai bên thỏa thuận lập giấy vay nợ và vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph có ký xác nhận vào giấy vay. Ngoài ra vợ chồng anh Nguyễn Đình M còn mua nợ phân bón của Công ty TNHH MTV TM V Q làm nhiều

đợt, cụ thể: Ngày 03/12/2018 mua phân bón nợ số tiền 5.000.000đ; ngày 01/01/2019 mua phân bón nợ 450.000đ; ngày 22/02/2019 mua phân bón nợ 2.640.000đ; ngày 04/05/2019 mua phân bón nợ 9.090.000đ; ngày 04/06/2019 mua phân bón nợ 10.700.000đ. Tổng số tiền nợ mua phân bón là 27.880.000đ. Đến hạn trả nợ Công ty có liên hệ nhiều lần đề nghị vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph phải trả nợ số tiền vay và số tiền nợ phân bón nói trên, nhưng vợ chồng anh Nguyễn Đình M cố tình trốn tránh, không chịu trả nợ. Do đó Cty khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph phải trả số tiền vay nợ 175.050.000đ và tiền lãi tạm tính là 43.000.000đ. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph phải trả tiền nợ mua phân bón là 27.880.000đ và tiền lãi tạm tính là 9.000.000đ.

Bị đơn ông Nguyễn Đình M trình bày: Tôi thừa nhận vào ngày 26/03/2019 có vay của Cty TNHH V Q số tiền 175.050.000đ và có mua nợ phân bón của Cty V Q nhiều lần với số tiền theo như đơn khởi kiện của Cty V Q. Khi vay và mua nợ phân bón thì có ghi vào sổ của Cty, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ. Sau khi vay tiền và mua nợ phân bón thì có khoản tôi đã trả được và có khoản tôi chưa trả, tôi không nhớ cụ thể. Hiện nay Cty V Q khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ 175.050.000đ, tiền nợ mua phân bón 27.880.000đ và tiền lãi thì tôi không đồng ý vì số tiền và số cà phê tôi gửi tại Cty, tôi mới rút ra số tiền 175.050.000đ, tính ra hiện nay Cty V Q còn nợ tôi chứ tôi không nợ Cty.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Ph: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị Ph không có mặt tại Tòa án làm việc. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đòi với số tiền lãi, chỉ yêu cầu ông M, bà Ph trả số tiền vay gốc 175.050.000đ và tiền nợ phân bón là 27.880.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị Ph phải trả cho Cty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền nợ gốc 175.050.000đ và tiền nợ phân bón là 27.880.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Cty TNHH MTV Thương mại V Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị Ph trả số tiền nợ 175.050.000đ và tiền nợ phân bón là 27.880.000 đồng nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị Ph có nơi cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH MTV Thương mại V Q HĐXX xét thấy: Các bên đương sự đều thừa nhận ngày 26/03/2019 vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph có vay của Công ty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền 175.050.000đ, hai bên thỏa thuận lập giấy vay nợ và vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph có ký xác nhận vào giấy vay. Ngoài ra vợ chồng anh M, chị Ph còn mua nợ phân bón của Công ty TNHH MTV TM V Q làm nhiều đợt với tổng số tiền 27.880.000đ. Đến hạn trả nợ Công ty có liên hệ nhiều lần đề nghị vợ chồng anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph phải trả nợ số tiền vay và số tiền nợ phân bón nói trên, nhưng vợ chồng anh Nguyễn Đình M cố tình trốn tránh, không chịu trả nợ. Như vậy việc anh M, chị Ph có vay Công ty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền 175.050.000đ và có mua nợ phân bón với số tiền 27.880.000đ là có thật. HĐXX xét thấy việc vay tiền và mua nợ phân bón giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 430, Điều 463 BLDS năm 2015. Đến hạn trả nợ anh M, chị Ph không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 440, Điều 466 BLDS năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của BLDS.

[3] HĐXX xét thấy, trong giấy nợ tiền vay và nợ tiền phân chỉ có chữ ký của anh Nguyễn Đình M không có chữ ký của chị Phạm Thị Thượng. Tuy nhiên khi anh M đi vay tiền và mua nợ phân bón của Cty V Q thì anh M nói vay tiền và mua phân bón để phục vụ nhu cầu đời sống trong gia đình. Vì vậy cần buộc vợ chồng anh M, chị Ph phải trả số nợ trên cho Cty V Q.

[4] Bị đơn anh Nguyễn Đình M cho rằng anh còn gửi cả phê tại Cty TNHH V Q, hiện nay Cty V Q còn nợ anh thì anh M có quyền đòi hoặc khởi kiện vụ án khác khi cần thiết. Trong vụ án này anh M, chị Ph không chứng minh được mình đã trả nợ cho Cty TNHH Vinh Quang nên cần buộc anh Nguyễn Đình M và chị Phạm Thị Ph phải trả cho Cty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền tiền nợ trên.

[5] HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH V Q là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Đình M và chị Phạm Thị Ph phải trả cho Cty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền vay 175.050.000đ và tiền nợ phân bón là 27.880.000đ. Tổng cộng 202.930.000 đồng.

[6] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh M, chị Ph phải chịu 10.146.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Cty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền 5.298.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005065, ngày 23/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 430 ; Điều 440; Điều 463 ; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH MTV Thương mại V Q.

Buộc anh Nguyễn Đình M và chị Phạm Thị Ph phải trả cho Cty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền vay 175.050.000đ và tiền nợ phân bón 27.880.000đ. Tổng cộng 202.930.000 đồng (*Hai trăm lẻ hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình M, chị Phạm Thị Ph phải chịu 10.146.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Cty TNHH MTV Thương mại V Q số tiền 5.298.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005065, ngày 23/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong

